TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN P TỈNH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ – ST.
Ngày: 31/8/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái - Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải – Nguyễn Văn Hợi.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện P tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân Hện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27a/2022/QĐXX - ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Xóm X, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 (Có mặt).

Trú tại: Xóm X, xã T, Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn anh Phạm Văn H tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay khai như sau: Anh với chị Nguyễn Thị H kết hôn vào tháng 7/2017, được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Hện P. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do chị H không lo chăm sóc gia đình, có những khoản nợ riêng với các công ty tài chính mà anh không được biết, dẫn đến hai vợ chồng anh chị nghi ngờ lẫn nhau. Đến cuối năm 2021 thì anh với chị H sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng anh chị không còn, anh xin được ly hôn với chị H.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Thành N, sinh 08/6/2018. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi cháu N và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho anh.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Nợ chung: Không nợ ai.

Về tài liệu chứng cứ do anh H nộp tại Toà án gồm: 01 đơn khởi kiện về việc ly hôn của anh H, chị H; 01 giấy chứng nhận kết hôn (Bản gốc); 01 chứng minh nhân dân của anh H; 01 căn cước công dân của chị H; 01 sổ hộ khẩu của gia đình anh H; 01 bản sao giấy khai sinh con chị H, anh H (Phô tô công chứng).

2. Chị Nguyễn Thị H khai: Chị xác định thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung đúng như anh H khai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó do anh H có quan hệ với người đàn bà khác nên tình cảm của hai vợ chồng bị sứt mẻ. Anh không quan tâm đến vợ con, anh thường xuyên về nhà chửi bới chị dẫn đến cuộc sống của hai vợ chồng rất căng thẳng, chị với anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị, chị nhất trí thuận tình ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị xin được nuôi cháu Phạm Thành N vì hiện nay chị bị viêm buồng trứng, không còn khả năng sinh nở nữa, nếu được nuôi con thì chị không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Nợ chung: Không nợ ai.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được về con chung. Nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, sau khi nghe các đương sự trình bày tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị H cư trú tại Hện P nên thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân Hện P.

[2]. Về nội dung: Anh H, chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Lý do anh H xin ly hôn chị H là do giữa hai vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống, nghi ngờ nhau cả về kinh tế lẫn tình cảm, do đó giữa hai anh chị không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị H đã diễn ra trong một thời gian dài. Đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hòa hợp và hàn gắn được, hai vợ chồng hiện đã sống ly thân. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cuộc sống chung giữa hai vợ chồng anh chị không còn tồn tại. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn với chị H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay, hai vợ chồng anh chị đều có nguyện vọng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Phạm Thành N còn nhỏ tuổi nên rất cần sự chăm sóc của chị H, mặt khác chị H xác định hiện chị không còn khả năng sinh đẻ nữa. Nên giao cháu Phạm Thành N, sinh ngày 08/6/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn phần đóng góp tiền nuôi con chung cho anh H vì chị H chưa yêu cầu, anh H có quyền đi lại thăm con chung và có quyền xin thay đổi nuôi con chung sau khi ly hôn.

[4]. Về tài sản chung: Không có tài sản chung; Về nợ chung: Không có nợ chung.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước;

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn gữa anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thành N, sinh ngày 08/6/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn phần đóng góp tiền nuôi con chung cho anh H vì chị H chưa yêu cầu, anh H có quyền đi lại thăm con chung.

Vì lợi ích của cháu Phạm Thành N, anh Phạm Văn H có quyền xin thay đổi nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị H sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

4. Về án phí: Anh H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được cHển từ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0002868 ngày 01/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện P, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Hện P
- THADS Hện P;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Quang Thái